UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1618 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12/6/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18); Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 25/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ các Quyết định: số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2021, số 289/QĐ-UBND ngày 16/02/2022, số 1235/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 165/TTr-SGTVT ngày 29/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18), tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu, nội dung điều chỉnh dự án: bổ sung vị trí đổ đất để phục vụ đổ đất, đá thừa trong thi công dự án; bổ sung các hạng mục trong khu vực bãi đổ đất để đảm bảo thoát nước khu vực, phòng chống sạt lở mái ta luy bãi đổ đất phạm vi tiếp giáp sông Kỳ Cùng; điều chỉnh giải pháp thiết kế vị trí giao cắt của dự án với đường dân sinh tại Km5+954,65 từ hình thức giao khác mức *(hầm chui dân sinh)* thành nút giao cùng mức để phù hợp với định hướng quy hoạch xây dựng khu vực và giảm chi phí xây dựng.

2. Quy mô, giải pháp thiết kế cơ sở các hạng mục điều chỉnh, bổ sung:

2.1. Bổ sung vị trí đổ đất *(bên phải Km8+900 Quốc lộ 4B cũ)* để phục vụ đổ đất, đá thừa trong thi công dự án. Diện tích bãi đổ đất rộng khoảng 3,2ha, không thực hiện thu hồi đất, chỉ thực hiện bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, tài sản gắn liền với đất; xây dựng các hạng mục công trình trong khu vực bãi đổ đất, cụ thể gồm:

- Cải tạo 02 vị trí cống thoát nước ngang trên Quốc lộ 4B (cũ) tại Km8+680 và Km8+710; bổ sung hệ thống cống ngầm dẫn từ phía hạ lưu các cống ngang đường đi qua khu vực bãi đổ đất, đảm bảo thoát nước cho khu vực bên trái Quốc lộ 4B dẫn ra sông Kỳ Cùng. Kết cấu cống tròn đường kính D100 - D125cm, tổng chiều dài 210m, các hố thăm bằng bê tông xi măng, bê tông cốt thép.

- Tại vị trí bãi đổ đất tiếp giáp với khu dân cư, thiết kế rãnh dọc đảm bảo thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt của các hộ dân. Kích thước rãnh 0,5 x 0,5m, tổng chiều dài 243m, kết cấu rãnh bằng bê tông xi măng.

- Thiết kế gia cố phòng chống sạt lở mái ta luy bãi đổ đất phạm vi tiếp giáp sông Kỳ Cùng. Chân khay và gia cố mái ta luy với kết cấu bằng đá hộc xếp khan trong rọ thép; tổng chiều dài gia cố 578m.

2.2. Điều chỉnh giải pháp thiết kế vị trí giao cắt của dự án với đường dân sinh tại Km5+954 từ hình thức giao khác mức *(hầm chui dân sinh 2 x (6,0 x 4,0)m)* thành nút giao cùng mức.

Quy mô thiết kế:

- Vuốt nối xuống đường dân sinh cũ đảm bảo thuận lợi và an toàn. Đoạn đường vuốt nối theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B *(TCVN 13080 : 2014)*; chiều dài thiết kế 181,15m, gồm 2 nhánh *(nhánh bên phải dài 75m, nhánh bên trái nối đến Quốc lộ 4B cũ dài 106,15m)*; mặt cắt ngang nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m, lề đường mỗi bên rộng 0,75m.

- Kết cấu mặt đường dân sinh: 01 lớp bê tông nhựa chặt 12,5cm, dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm.

- Thiết kế đầy đủ các hạng mục công trình thoát nước, phòng hộ, an toàn

giao thông trong phạm vi nút giao.

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **988.252,00 triệu đồng,** trong đó:

- Chi phí xây dựng:	646.387,720	triệu đồng;
- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:	223.984,402	triệu đồng;
- Chi phí thiết bị:	638,230	triệu đồng;
- Chi phí quản lý:	7.869,174	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	28.069,088	triệu đồng;
- Chi phí khác:	21.927,182	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	59.376,204	triệu đồng.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/11/2020, Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2021, Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 và Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, Chủ tịch UBND các huyện: Cao Lộc, Lộc Bình, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

CHỦ TỊCH



Hồ Tiến Thiệu